

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2023/HSST

Ngày: 27-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 372/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với:

- Bị cáo: Tổng Đức V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Xóm TL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Con ông: Tổng Văn Kh, sinh năm 1959; Con bà: Đào Thị L, sinh năm 1958; Gia đình có 4 anh chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Đào Thị H (đã ly hôn), Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại bản án số 37/HSST ngày 26/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tổng Đức V 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 17/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt Tổng Đ V 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm TT, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN đang tuần tra kiểm soát tại khu vực thuộc tổ 12, phường TT, thành phố TN thì phát hiện một người đàn ông đi bộ mang theo 01 chiếc balo màu đen có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là Tống Đức V, kiểm tra trên người V tổ công tác không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra chiếc balo màu đen của V tổ công tác phát hiện bên trong có 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục chất bột màu trắng. V khai nhận đây là ma túy Heroine V mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định khối lượng: Toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng 4,409 gam, đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu V1 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1179/KL_KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 4.409 gam.

Hồi 17 giờ ngày 01/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tống Đức V tại xóm TT, xã QT, thành phố TN, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Tống Đức V khai nhận: V là người nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay chưa bỏ được. Khoảng tối ngày 29/9/2023, tại khu vực ngã tư ĐQ, phường ĐQ, thành phố TN, V gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu vào trong balo màu đen của mình rồi đi về nhà bạn gái là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986, tại xóm TT, xã QT, thành phố TN ngủ lại. Đến khoảng 7 giờ 50 phút ngày 01/10/2023, V mang theo chiếc balo màu đen bên trong có chứa ma túy rồi thuê xe ôm đi từ xóm TT, xã QT, thành phố TN đến bến xe khách TN để đón xe đi LC. Tại bến xe, V vào quán nước và để chiếc balo màu đen xuống đất ngay chỗ V ngồi đợi xe thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu V1 bên trong chứa 4,380 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu V2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu; 01 túi balo màu đen, đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 382/CT-VKSTPTN, ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tổng Đức V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phân luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 382/CT-VKSNDTP ngày 28/11/2023 đối với bị cáo Tổng Đức V, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Đức V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tổng Đức V mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu V1, V2 và 01 balo màu đen đã qua sử dụng

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Tổng Đức V tại phiên toà là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, tại khu vực Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Tổng Đức V có hành vi tàng trữ 4,409 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguồn gốc số ma túy trên theo V khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 500.000 đồng.

Hành vi tàng trữ trái phép 4,409 gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của Tổng Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 382/CT-VKSTPTN ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.:

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người, làm phát sinh các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong về địa phương không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người chồng người cha mẫu mực, phụng dưỡng bố mẹ, người có ích cho xã hội mà vì nhu cầu của bản thân tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

Bị cáo không có tiền án nhưng có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:*

Nguồn gốc số ma túy loại Heroin, Tổng Đức V khai mua một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông trên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986, trú tại xóm TT, xã QT, thành phố Thái Nguyên là bạn gái của Tổng Đức V, việc Văn mua ma túy cất giấu trong balo quần áo màu đen mang đến nhà chị H2 ngủ qua đêm, bản thân chị H2 không biết V nghiện ma túy cũng không biết V mua ma túy cất giấu trong balo nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7]. *Vật chứng vụ án:*

Các bì niêm phong ký hiệu V1, V2 chứa ma túy và bao gói mẫu ban đầu là vật cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng; chiếc balo màu đen đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Tổng Văn Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Tổng Đức V 4 năm 6 tháng tù (Bốn năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tổng Đức V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu V1 bên trong chứa 4,380 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định

+ 01 bì niêm phong ký hiệu V2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu

+ 01 túi balo màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 30/11/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tổng Đức V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

